



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437

Địa chỉ (Address): 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 03 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 24941977

Mã TTV: 5058

Số CT: 19251

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	80.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		80.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	8.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		88.000
Số tiền bằng chữ (In words) Tám mươi tám nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): CHUYEN KHOAN NOI BO		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

✓ Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký: 04/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437

Địa chỉ (Address): 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ
Ngày (date) 04 tháng (month) 08 năm (year) 2026
Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 24954664

Mã TTV: 5058

Số CT: 43336

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 0721005104420 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		20.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	2.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		22.000
Số tiền bằng chữ (In words) Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): THANH TOAN HD SO 011-110-133-134-157-CTY VINSUN GROUP		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP

NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Ngày ký: 05/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỶ ĐỒNG

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437-072

Địa chỉ (Address): 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 05 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 00595186

Mã TTV: 5087

Số CT: 8395

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUODUC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 0721005104420 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	799.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		799.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	79.900
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		878.900
Số tiền bằng chữ (In words) Tám trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): IBVCB.202608055087059518.		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI
NHÁNH KỶ ĐỒNG
Ngày ký: 06/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437-145

Địa chỉ (Address): 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hồ Nai, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 05 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 01711119

Mã TTV: 32

Số CT: 102

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	94.589
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		94.589
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	9.459
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		104.048
Số tiền bằng chữ (In words) Một trăm linh bốn nghìn không trăm bốn mươi tám đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 14 N05.08.26		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI
NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 06/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437-072

Địa chỉ (Address): 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ
Ngày (date) 08 tháng (month) 08 năm (year) 2026
Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 00601115

Mã TTV: 9915

Số CT: 6584

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUODUC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 0721005104420 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	50.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		50.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	5.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		55.000
Số tiền bằng chữ (In words) Năm mươi lăm nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU ĐONG THANG 07/2026. SĐT: 0917823679. Số tiền 55000 VND		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI
NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437-145

Địa chỉ (Address): 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hồ Nai, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ
Ngày (date) 08 tháng (month) 08 năm (year) 2026
Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA
Số (No): 01726632
Mã TTV: 9915
Số CT: 62294

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	50.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		50.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	5.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		55.000
Số tiền bằng chữ (In words) Năm mươi lăm nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU ĐÔNG THANG 07/2026. SĐT: 0917823679. Số tiền 55000 VND		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI
NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437

Địa chỉ (Address): 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ
Ngày (date) 08 tháng (month) 08 năm (year) 2026
Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 25449134

Mã TTV: 5058

Số CT: 97758

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		20.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	2.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		22.000
Số tiền bằng chữ (In words) Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): TT HD SO 34- CTY BINH AN THINH		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

✓ Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký: 09/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437-145

Địa chỉ (Address): 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hồ Nai, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 10 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 01784150

Mã TTV: 17

Số CT: 255

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	2.242.385
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		2.242.385
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	224.239
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		2.466.624
Số tiền bằng chữ (In words) Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi bốn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): CHUYEN KHOAN10/08/2026+USD30,052.16+Fee:USD0.00+PAYMENT THE BALANCE (THE 2ND TIME) FOR CONTRACT NO 8699 DATE26/05/2026 INVOICE NO 26/2869 DATE 17/06/2026 +F/O:B AND M FOODS S.L ++C.L SANTA MARTA, 37 BAJOS 4A 08340 VILASS AR DE MAR (SPAIN), Phí:USD 0.00, NộiD		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(signature)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI
NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 11/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437-145

Địa chỉ (Address): 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hồ Nai, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 10 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 01783912

Mã TTV: 17

Số CT: 247

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUODUC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	790.500
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		790.500
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	79.050
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		869.550
Số tiền bằng chữ (In words) Tám trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): CHUYEN KHOAN10/08/2026+USD449.60+Fee:USD0.00+PAYMENT 100 PERCENT FOR CONTRACT NO HT-20260807 DATE 07/08/2026, INVOICE NO HT-20260807 DATE 07/08/2026 +F/O:ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD ++NO373.OUFAN ROAD,D ONGTOU DISTRICT WENZHOU CITY,ZHEJIANG,CH		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(signature)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI
NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 11/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437-145

Địa chỉ (Address): 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hồ Nai, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 10 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 01784236

Mã TTV: 32

Số CT: 31

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	10.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		10.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	1.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		11.000
Số tiền bằng chữ (In words) Mười một nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 15 N10.08.26		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI
NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 11/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437

Địa chỉ (Address): 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 11 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 25824089

Mã TTV: 5058

Số CT: 69766

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		20.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	2.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		22.000
Số tiền bằng chữ (In words) Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP

NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Ngày ký: 12/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437-145

Địa chỉ (Address): 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hồ Nai, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại (Tel):

Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 11 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 01791026

Mã TTV: 32

Số CT: 209

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	450.521
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		450.521
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	45.052
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		495.573
Số tiền bằng chữ (In words) Bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): CHUYEN KHOAN NGOC THOM THU PHI GN 17 N11.08.26		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI
NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 12/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437

Địa chỉ (Address): 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 13 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 26080344

Mã TTV: 5058

Số CT: 49926

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		20.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	2.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		22.000
Số tiền bằng chữ (In words) Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): TT HD SO 529-CTY VIET LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

✓ **Signature Valid**
Được ký bởi: **NGÂN HÀNG TMCP**
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký: 14/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437

Địa chỉ (Address): 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 13 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 26138065

Mã TTV: 5058

Số CT: 50762

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		20.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	2.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		22.000
Số tiền bằng chữ (In words) Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): NGOC THOM- MST 0309391503-TT LCC BLM910117086-CTY YANG MING		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)



Signature Valid

Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP

NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Ngày ký: 14/08/2026



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax Code): 0100112437

Địa chỉ (Address): 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): Website: vietcombank.com.vn



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày (date) 13 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ngày chuyển đổi: 15/8/2026

Ký hiệu (Serial No): 1K26TEA

Số (No): 26137944

Mã TTV: 5058

Số CT: 51172

Tên khách hàng (Customer's name): CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Địa chỉ (Address): 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUOC, TPHCM

Mã số thuế (Taxcode): 0309391503

Mã số ĐVQHNS (Budgetary related unit code):

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu (Id No./Passport No.):

Số tài khoản (Acc No): 1027349624 Tại ngân hàng (Bank name): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Hình thức thanh toán (Payment Method): TM/CK Tỷ giá (Exchange Rate): 1

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total)		20.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	2.000
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT (Total amount)		22.000
Số tiền bằng chữ (In words) Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú (Remarks): NGOC THOM- MST 0309391503-TT CUOC BLM910117086-CTY YANG MING		

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI (Converter)

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

✓ Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký: 14/08/2026